

Phong
Trưởng ban

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *2774* /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTG ngày 10/9/2014 của Thủ tướng

BAN DÂN TỘC T. BẮC GIANG	
CÔNG VĂN ĐẾN	SỐ:..... <i>1860</i>
	NGÀY:..... <i>04/10/2015</i>
	CHUYỂN:..... <i>Căn cứ</i>
	LUU HỒ:..... <i>nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc;</i>

Chính phủ về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về công tác dân tộc, xác định công tác dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Nghị định của Đảng và Chính phủ về công tác dân tộc; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chính sách cụ thể trên địa bàn tỉnh để triển khai những nhiệm vụ chủ yếu của công tác dân tộc một cách có hiệu quả.

2. Yêu Cầu:

- Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Xây dựng các đề án, chính sách cho vùng dân tộc miền núi phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với quy hoạch của tỉnh, huyện, xã và phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các đề án, chính sách phù hợp tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn lực, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; tránh chồng chéo, lãng phí.

- Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và các giải pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể hóa các nhiệm vụ bằng việc xây dựng các chương trình, chính sách, dự án, đề án thuộc lĩnh vực ngành phụ trách để hỗ trợ đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc và miền núi, tổ chức triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016-2020.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc; nâng cao vai trò của đồng bào, người có uy tín và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thể chế hóa những quan điểm ưu tiên thành cơ chế, chính sách cụ thể. Xây dựng cơ chế điều phối, phối hợp hiệu quả giữa Ban Dân tộc tỉnh với các sở, ngành, địa phương trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

3. Tập trung thực hiện tốt các chính sách, dự án Chương trình 135, Quyết định số 755/QĐ-TTg, Quyết định số 54/QĐ-TTg, Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ...; tạo điều kiện thuận lợi để hộ đồng bào dân tộc thiểu số vay vốn phát triển sản xuất, tiếp cận các nguồn lực và thụ hưởng các phúc lợi xã hội. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu về đường giao thông, điện lưới, công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, phát triển các chợ đầu mối; quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng vùng và đặc điểm tập quán của từng dân tộc gắn với xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên, khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh đến năm 2015, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, chương trình, dự án phù hợp với thực tế của từng địa phương giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục xây dựng các đề án, chính sách theo các mục tiêu cơ bản, dài hạn, ổn định, ưu tiên các lĩnh vực: Phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao giáo dục, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao khoa học công nghệ, hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp.

5. Tăng cường hợp tác, thu hút các nguồn lực vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dân tộc thiểu số, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững; phát triển nguồn nhân lực và đào tạo đội ngũ

cán bộ người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc và bảo đảm ổn định an ninh, quốc phòng.

III. NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; chủ động xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; đồng thời tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, chương trình, dự án phù hợp với thực tế của vùng DTTS giai đoạn 2016-2020.

- Nắm bắt tình hình đời sống tâm tư nguyện vọng của đồng bào các DTTS trên địa bàn; tích cực tham mưu xây dựng các chính sách đáp ứng những yêu cầu thiết yếu cho sự phát triển kinh tế xã hội của vùng dân tộc thiểu số; kịp thời tham mưu giải quyết những vấn đề mới, phát sinh đảm bảo an ninh ổn định vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phân bổ nguồn vốn thực hiện các chính sách dân tộc; chủ động đề xuất lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các chính sách, chương trình, dự án trên địa bàn, nhất là vùng đặc biệt khó khăn. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu việc xây dựng kế hoạch đào tạo, quy hoạch sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số ở các ngành, các địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước đến đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách đối với người uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các chính sách, chương trình, dự án trên địa bàn, nhất là vùng đặc biệt khó khăn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối bố trí nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; rà soát, hoàn chỉnh các chính sách về đầu tư theo hướng ưu tiên hỗ trợ vùng dân tộc và miền núi, gắn với kế hoạch đầu tư trung hạn; thu hút các nguồn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho vùng dân tộc và miền núi của tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, Ngành liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, xây dựng cơ chế quản lý sử dụng các nguồn vốn thực hiện chính sách, chương trình, dự án phù hợp với điều kiện vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Ưu tiên cân đối ngân sách, giải ngân nguồn vốn hàng năm cho thực hiện các chính sách dân tộc. Hướng dẫn quản lý sử dụng các nguồn vốn thực hiện chính sách, chương trình, dự án và thực hiện việc thanh, quyết toán các nguồn vốn đầu tư theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan đề xuất xây dựng chính sách ổn định dân cư, giải quyết vấn đề di dân tái định cư, hậu tái định cư. Thực hiện lồng ghép công tác xóa đói giảm nghèo, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở vùng khó khăn. Ưu tiên bố trí nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng các công trình nước sinh hoạt tập trung theo Quyết định số 755/QĐ-TTg đã được UBND tỉnh duyệt tại Quyết định 954/QĐ-UBND ngày 03/7/2014.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất để từng bước ổn định đời sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn; xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh, chế biến tiêu thụ sản phẩm có giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện của từng vùng, chú trọng phát triển cây, con bản địa có giá trị kinh tế cao.

- Phối hợp với Ban Dân tộc, các Sở, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số... và các chương trình, chính sách khác của nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các chính sách xã hội, chính sách giảm nghèo nói chung. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách học nghề, tạo việc làm và xuất khẩu lao động cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số; huy động nguồn lực từ cộng đồng, doanh nghiệp để thực hiện mục tiêu giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, Ngành liên quan tham mưu quy hoạch và bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh thực hiện các đề án cải tạo hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, chú trọng tập trung cho vùng dân tộc thiểu số thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai.

- Tăng cường công tác quản lý khai thác khoáng sản ở vùng dân tộc thiểu số đảm bảo không để việc khai thác khoáng sản ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống đồng bào và môi trường sinh thái.

7. Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành thực hiện chính sách đào tạo, quy hoạch, sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số trong cơ quan chuyên môn các cấp.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tạo nguồn cán bộ dân tộc thiểu số, xác định rõ nội dung và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số cho từng giai đoạn cụ thể. Xây dựng các chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo lĩnh vực, vị trí công tác và yêu cầu thực tế của địa phương.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đẩy mạnh công tác xóa mù chữ và tái mù chữ trong vùng đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt chế độ cử tuyển đối với học sinh là người dân tộc thiểu số vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; đề án củng cố và phát triển, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Quan tâm giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn vùng dân tộc để tổ chức giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu cho học sinh dân tộc nội trú.

9. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất bổ sung chính sách đào tạo nguồn nhân lực y tế cho vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn theo chế độ cử tuyển.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất và cung cấp trang thiết bị cho các cơ sở y tế từ tuyến xã đến phòng khám đa khoa khu vực và bệnh viện huyện vùng dân tộc thiểu số.

- Thực hiện chế độ khám, chữa bệnh cho hộ nghèo người dân tộc thiểu số vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và cận nghèo vùng khó khăn, nhất là các dân tộc thiểu số rất ít người trong việc khám, chữa bệnh.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì rà soát, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù, ưu tiên đầu tư, hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước để bảo tồn, phát huy văn hóa của các dân tộc thiểu số, trong đó chú trọng các dân tộc rất ít người có nguy cơ bị mai một bản sắc; ưu tiên xây dựng, phát triển làng văn hóa loại gắn với du

lịch cộng đồng các dân tộc thiểu số, đồng thời hỗ trợ, bảo vệ giữ gìn môi trường tự nhiên, môi trường văn hóa.

- Chỉ đạo các địa phương nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống công trình văn hóa ở cơ sở; tăng cường các hình thức, nội dung hoạt động giao lưu văn hóa, bài trừ tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nếp sống văn minh trong vùng dân tộc phù hợp đặc thù từng vùng, miền.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, thể thao và hỗ trợ các hoạt động thể dục thể thao cơ sở ở vùng dân tộc thiểu số.

11. Sở Công thương

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành chức năng tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống điện cho vùng dân tộc thiểu số đảm bảo yêu cầu, kỹ thuật của ngành điện.

- Phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu đề xuất chương trình phát triển thương mại vùng dân tộc và miền núi theo hướng ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ tiếp cận thị trường, chính sách đặc thù hỗ trợ thương nhân kinh doanh tại vùng dân tộc, miền núi, mô hình gắn kết các chủ thể tham gia vào quá trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

12. Sở Giao thông vận tải

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện kiểm tra, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc quản lý chất lượng các công trình giao thông ở vùng dân tộc và miền núi đảm bảo theo quy định của pháp luật.

13. Sở Xây dựng

Tiếp tục tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, ưu tiên cho đối tượng là hộ dân tộc thiểu số. Xây dựng quy hoạch thôn, bản vùng dân tộc thiểu số theo tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

14. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang

Phối hợp với Ban Dân tộc và các các sở, ban ngành liên quan để thực hiện tốt chính sách tín dụng cho các đối tượng hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn được thuận lợi, đúng quy định.

15. Công an tỉnh

- Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc.

- Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền gây chia rẽ đoàn kết dân tộc. Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá sự nghiệp phát triển đất nước; xóa bỏ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác ở vùng dân tộc thiểu số; đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, công tác vận động và phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong vùng dân tộc thiểu số.

16. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; chú trọng đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

17. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với Ban Dân tộc tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc tới các tổ chức quốc tế; Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thúc đẩy hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác dân tộc, vận động các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển hỗ trợ ODA, vốn vay ưu đãi cho vùng dân tộc và miền núi.

- Hỗ trợ các thủ tục hành chính trong việc triển khai các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp đỡ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

18. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông, mở rộng diện phủ sóng và nâng cao chất lượng phát thanh truyền hình, điện thoại và Internet đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số các xã đặc biệt khó khăn.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng các hình thức, phương thức phù hợp với từng vùng, từng dân tộc và bằng tiếng các dân tộc thiểu số.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc đưa thông tin về cơ sở vùng núi, vùng sâu, vùng xa.

19. Ủy ban nhân dân các huyện miền núi, vùng cao

- Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình, chính sách, đề án, dự án do Chính phủ, các Bộ, ngành

Trung ương và của tỉnh ban hành; quy hoạch, xây dựng các đề án, dự án của huyện phù hợp với địa bàn.

- Chủ động huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư phát triển vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện lồng ghép vốn các chính sách, đề án, dự án với Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về chính sách dân tộc trên địa bàn, trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc có hiệu quả, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc. Nâng cao vai trò của đồng bào, người có uy tín và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện các chính sách trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chủ động tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, định kỳ xây dựng báo cáo năm gửi về Ban Dân tộc tỉnh (trước ngày 30/11 hàng năm) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Giao Ban Dân tộc là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm với Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện. / *qu*

Nơi nhận: *VS*

- Ban Chỉ đạo Tây Bắc (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VX2.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các phó CT UBND tỉnh;
- UBMTTQ, đoàn thể tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Tân Yên;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng chuyên môn.

